Tập 1 — Vơơng Quốc Cổ Xơa

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Thư Viện Hoa Sen chuyển qua định dạng sách Ebook PDF từ nguyên bản ngày 21/2/2014

MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

(Tái bản lần thứ nhất)

1 `(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời giới thiệu

Cuộc đời đức Phật là nguồn cảm hứng bất tận cho nhiều sử gia, triết gia, học giả, nhà văn, nhà thơ, nhà khảo cổ, nhạc sĩ, họa sĩ, những nhà điêu khắc, nhà viết kịch, phim ảnh, sân khấu... Và hàng ngàn năm nay đã có vô số tác phẩm về cuộc đời đức Phật, hoặc mang tính lịch sử, khoa học hoặc phát xuất từ cảm hứng nghệ thuật, hoặc từ sự tôn kính thuần tín ngưỡng tôn giáo, đủ thể loại, nhiều tầm cỡ, đã có ảnh hưởng sâu xa trong tâm khảm biết bao độc giả, khán giả, khách hành hương chiêm bái và những người yêu thích thưởng ngoạn nghệ thuật. Tuy nhiên, qua văn chương, thi phú, hội họa, điêu khắc... một số tác phẩm không khỏi ít nhiều nhuốm màu sắc cá tính, tình cảm, phong cách, tầm nhìn hoặc trình độ nhận thức chủ quan của tác giả. Do đó, nhiều tác giả đã đánh tráo đức Phật lịch sử thành một nhân vật thần thoại, một đấng siêu huyền; những tác giả khác có dụng ý đánh đồng cuộc đời đức Phật với những hoạt động đầy chủ quan của mình, hầu phô trương bản ngã hay đề cao uy tín cá nhân, đã không ngần ngại biến đức Phật thành một con người tầm thường, dung tục. Và tệ hại nhất là không ít tác giả ngoại đạo có âm mưu phá hoại Phật giáo, đã khéo léo tôn vinh đức Phật lên tận mây xanh, nhưng thực ra là để xuyên tạc sự thật, đánh lừa quần chúng.

Thấy rõ điều nguy hại này, Sư Giới Đức (Minh Đức Triều Tâm Ảnh) đã kiên nhẫn đọc rất nhiều tác phẩm, cùng những sử liệu đáng tin cậy để tìm tòi, tra cứu, đối chiếu, xác minh sự thật qua những chứng cứ di tích lịch sử, với tâm nguyện cống hiến một tác phẩm vừa giàu tính văn chương nghệ thuật vừa đầy đủ những chi tiết khách quan và trung thực nhất về cuộc đời đức Phật. Với lối văn kể chuyện, tất nhiên phải có nhiều đoạn văn chương hư cấu, chỉ cốt để chuyển mạch, để làm cho câu chuyện càng thêm thi vị, hấp dẫn, đồng thời làm rõ bối cảnh của những sự kiện lịch sử mà vẫn không làm mất đi ý nghĩa sâu xa, mầu nhiệm của những pháp thoại được trình tự trích dẫn một cách trung thực, đúng lúc và đúng chỗ. Tôi trân trọng giới thiệu tác phẩm "Một cuộc đời, một vầng nhật nguyệt" đến quý bạn đọc để chúng ta cùng chia sẻ với tác giả lòng kính ngưỡng sâu xa một bậc giác ngộ đầy trí tuệ và vị tha nhân ái, một con người lịch sử nhưng siêu việt và sáng ngời như một vầng nhật nguyệt. Trân trọng.

Tổ Đình Bửu Long, ngày 20-4-2008

Hòa thoợng Viên Minh
Phó Ban Thiền Học
Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam
Voơng Quốc Cổ Xoơa

Truyền thuyết kể rằng, vào một thuở rất xa xưa, từ miền tây bắc Ấn, có một giống dòng dân tộc cao quý, thành lập một quốc độ hùng mạnh. Vị vua đầu tiên chính là tiền thân Phật Sākya Gotama. Trải qua hằng trăm đời vua, họ sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc. Đến triều đại Okkāka đệ tam thì bắt đầu nảy sinh biến cố. Số là đức vua này có một hoàng hậu là bà Bhattā và bốn hoàng phi là Cittā, Jantū, Jātinī và Visākhā(1). Bà chánh hậu Bhattā sanh được năm công chúa là Piyā, Suppiyā, Ānanda, Vijitā, Vijitasena và bốn hoàng tử là Okkāmukha, Karakaṇḍa, Hattthinika, Sīnipura(2). Sau khi bà chánh hậu mất, đức vua Okkāka đệ tam lập bà hoàng phi Jantū lên ngôi vị chánh cung. Bà này sanh hạ được một hoàng tử, đức vua vô cùng yêu mến bèn cho bà thực hiện một sở nguyện. Bà này lại chẳng mong ước ngọc ngà, châu báu, chỉ muốn con mình được kế vị ngôi vương mà thôi. Đức vua Okkāka đệ tam vô cùng khó nghĩ, vì đã hứa thì không thể nuốt lời, vả, nhân cách và trí tài của các hoàng tử

(1)
Theo Dictionnary of Pāli Proper Names, Vol-1 trang 461- by G.P.
Malalasekera - Motilal Banarsidass Publishers Private Limited - Delhi.
(2)
Như chú thích trên.
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 7

đều vô song, lại chẳng có một khuyết điểm nào về đức hạnh. Lập con nhỏ mà bỏ con lớn là mầm mống của tranh chấp, cốt nhục tương tàn còn lưu lại vệt máu ô nhục trong các triều đại. Chẳng biết trả lời sao với bà hoàng hậu được cưng chiều, đức vua bèn họp bàn cùng với các con. Sau khi nghe rõ mọi chuyện, vị công chúa lớn tuổi nhất là Piyā, thành thật góp ý: - Phụ hoàng làm vua một nước, không thể thất tín để thiên hạ chê cười. Hoàng tử Okkāmukha - người mà đức vua đã nhắm là sẽ cho kế vị trong tương lai - cũng đồng ý với chị, nhưng tiếp lời: - Nói ra xin vương phụ đừng buồn. Người mà vương phụ sủng ái, có tâm địa sâu xa khó lường. Tuy nhiên, xin vương phụ an tâm, chúng con đã có chủ định. Đức vua Okkāka đệ tam ngạc nhiên: - Thế ra các con đã biết rõ cả, và các con đã họp bàn cùng nhau rồi? Năm công chúa và bốn hoàng tử lặng lẽ gật đầu, nhìn vua cha với những tia mắt buồn rười rượi. Hoàng tử Okkāmukha vòng tay, cúi đầu, cất giọng điềm đạm: - Chúng con đều đã lớn mà chưa gánh vác được chuyện sơn hà xã tắc, lẽ nào còn để cho vương phụ canh cánh thêm mối ưu tư bên lòng? Vương phụ hãy hứa khả cho hoàng đệ làm thái tử, chúng con chẳng có mối tị hiềm nào. Tuy nhiên, tất cả chúng con sẽ ra đi để xây dựng một vương quốc mới. Chúng con đã quyết chí và chúng con sẽ làm được việc đó. Công chúa trưởng Piyā cũng đứng dậy tâu: - Phụ hoàng chớ khá lo lắng. Tổ tiên, dòng họ chúng ta đều là những bậc anh hùng, và dân tộc chúng ta đã từng lập quốc từ những hiểm nguy và gian khổ. Vậy, ngay ngày mai, 8
Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

chúng con sẽ lên đường; phụ hoàng hãy đổi cái sầu thương mà lấy lại niềm vui của tuổi già mới phải. Nói vậy chứ trước cuộc chia ly không ai giấu được cảm xúc nên nước mắt họ tuôn chảy dầm dề. Năm vị công chúa và bốn vị hoàng tử anh hùng ra đi khi trời đất còn mờ sương, với xe ngựa, binh lính, kẻ hầu người hạ, lương thực, áo quần, tư trang, tư dụng... như là một cuộc thiên di vĩ đại; gần suốt buổi sáng mà toán quân cuối cùng mới khuất cổng hoàng thành. Đức vua Okkāka đệ tam đứng trên lầu cao, đôi mắt đỏ lệ nhìn theo những vết bụi cuối chân trời xa... Dưới chân núi Himalaya có khu rừng tên là Hemabāma thâm u, kỳ bí, nổi tiếng là nhiều sư tử, cọp, beo cùng các thú rừng hoang dã khác. Đạo sĩ Kapila dựng một thảo am và ẩn cư ở đây. Đạo sĩ Kapila đắc bát định và có thần thông. Cả một vùng rừng rộng lớn xanh tươi đầy hoa trái, nước ngọt, cây lành này đều được ngài bảo vệ. Cứ mỗi buổi sáng, trú định..., đi lên, đi xuống từ sơ thiền đến bát thiền, trở lại tứ thiền, xuống tam thiền, nhị thiền, sơ thiền; giữ cận định sơ thiền, ngài phát triển tâm từ vô lượng, như một làn khí mát mẻ, an lành, đổ đầy tràn ra không gian, bao trùm mọi vật. Các loài thú dữ, lúc rượt đuổi các con thú hiền lành, vào đến ranh giới này, chợt dưng, chúng từ từ dừng lại. Những bản tính hung hăng, dữ tợn, khát máu... bỗng lắng dịu xuống và chúng trở nên hiền lành, thuần hậu. Thế là thời gian sau, khu rừng Hemabāma trở thành một vương quốc an lạc và thanh bình. Hôm kia, ngồi thiền định trên một tảng đá bằng và cao tại một sườn non, giữa sương mù và khí núi bồng bềnh; lúc đạo sĩ Kapila xả thiền thì sao Mai vừa mọc, vầng trăng hạ tuần lấp ló sau màn mây trắng đục màu sữa; ngài cảm nghe hạnh phúc tuôn tràn thấm đẫm từng chân tơ kẽ tóc, tràn ra cả Minh Đức Triều Tâm Ảnh 9

không gian yên tĩnh. Những cánh chim đêm bình yên qua lại. Một làn gió mát thổi qua, tóc bạc như tuyết trắng của đạo sĩ rung rinh, bay phơ phất. Dường như có cái gì khác lạ. Đạo sĩ Kapila đứng lên, đôi mắt tinh anh, sáng quắc của ngài nhìn xuyên qua sương mù và thấy từ dưới xa chập chờn những ánh lửa. Ánh lửa đứng yên và ánh lửa di động. Chắc là của một đám dân du mục nào? Không phải! Lửa nhiều quá! Lại còn cả những bó đuốc cháy đỏ rực xung quanh những lều vải! Bỗng, đạo sĩ Kapila ngồi xuống và định tâm. Lát sau, ngài mỉm cười: “Hóa ra là vậy”. Rồi không quản đêm tối, đạo sĩ rời tảng đá, hướng đến phía những đốm lửa, thoăn thoắt bước đi... Nhắc đến chuyện năm công chúa và bốn hoàng tử cương quyết ra đi lập quốc. Theo lệnh của đại công chúa và hoàng tử Okkāmukkha, họ cứ nhắm ngọn Himalaya mà tiến. Đêm hạ trại, ngày nhổ lều, hơn tháng ròng rã, họ dừng chân nơi một khu rừng xanh thắm, tươi đẹp. Suốt quãng đường xa xôi, tuy vẫn nghe theo lời chị và anh, nhưng các hoàng tử trẻ không ngớt càu nhàu. Họ nói: - Với cái trí và cái tài của chín đầu óc chúng ta, với mười tám cánh tay trẻ trung, sức lực, với số quân tình nguyện mấy ngàn nhân mã thiện chiến, với những viên kiện tướng và dũng tướng vô địch như thế này thì đánh bất kỳ quốc độ nào trong cõi Diêm-phù-đề, chúng ta cũng thắng cả! Vậy tội gì không chiếm một nước giàu mạnh nào mà sinh sống, mà phát triển bản lãnh tài cao; lại đi vào non sâu, tuyết lãnh để đuổi thỏ, bắt chồn? Đại công chúa Piyā ôn tồn nói: - Này em! Chúng ta chưa mất giang sơn mà đã đau khổ như thế này, huống hồ là kẻ bị đánh chiếm sơn hà xã tắc? Hãy đặt mình trong hoàn cảnh của họ, thì em sẽ hiểu tại sao không nên làm việc thất nhân đức ấy. 10 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hoàng tử Okkāmukha tiếp ý chị, cười cười nói: - Các em có biết người anh hùng là thế nào chăng? Hoàng tử trẻ nhất đáp: - Anh hùng phải là người có chí lấp biển vá trời, với hai bàn tay không mà làm nên sự nghiệp. Hoàng tử Okkāmukha gật đầu tán đồng: - Đúng thế! Các em đều là những bậc anh hùng. Lẽ nào bậc anh hùng lại đi đánh cướp của người khác? Bậc anh hùng lại ngồi trên đống sự nghiệp mà người ta đã gầy dựng sẵn cho mình hay sao? Các hoàng tử trẻ hiếu thắng, hiếu chiến nín lặng, nghẹn họng! Bây giờ thì họ hoàn toàn tín phục sự hiểu biết của chị và của anh rồi. Hôm ấy, vừa hạ trại xong, họ cảm thấy như đã trút hết mọi mệt mỏi đường xa, vì nơi họ tìm được, cảnh trí xinh đẹp quá, tốt tươi quá. Hoàng tử Okkāmukha lấy gươm xắn một miếng đất, nếm, ngửi rồi nói: - Đất đai như tươm rỉ mật và chất béo. Còn khắp nơi thì trái cây đủ loại chín mọng, lủng lẳng trên cành. Vậy sự sống của chúng ta khỏi phải lo rồi. Ai cũng hớn hở vui cười. Đêm xuống, cả chín người quây quần bên đống lửa trại, vừa ăn uống vừa chuyện trò say sưa cho đến gần sáng, không ngủ được. Cái chí lập quốc như nung chín bầu máu nóng của họ. Sau rốt, hoàng tử Okkāmukha kết luận: - Chắc chắn chúng ta sẽ khai sinh được một quốc độ hùng cường và giàu mạnh ở tại đây, ngay tại khu rừng mênh mông và trù mật này. Chợt một tiếng nói vẳng lại sau lưng họ: - Đúng vậy! Nhất định các cháu sẽ làm được điều kỳ diệu và phi thường ấy.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 11

Mọi người quay lại. Một đạo sĩ già như núi tuyết, gầy guộc, xương kính như lão mai; rắn chắc và vững chãi như tòng bách; y áo kết bằng vỏ và lá cây; đôi mắt sáng lấp lánh như hai vì sao; dung nghi tiêu sái, thoát trần dường như đã đứng đó từ lâu lắm, đang nhìn họ, tủm tỉm cười. Không hẹn mà cả bọn cùng cúi đầu, chấp tay: - Chúng con kính chào tiên nhơn lão trượng! Người ấy là đạo sĩ Kapila. Ngài thân mật ngồi xuống bên đống lửa trại, vui vẻ nói: - Ừ! Các cháu gọi ta bằng tiên nhơn là đúng, vì sau khi từ bỏ xác phàm ở đây, ta sẽ hóa sanh lên một tầng trời cao nhất, cao hơn hết thảy mọi loài trong tam giới. Thế không là tối thắng tiên nhơn là gì! Mọi người không hiểu, lộ vẻ ngơ ngác. Đạo sĩ Kapila không giải thích, lại nói sang chuyện khác: - Còn một việc rất lạ lùng. Ta chính là tằng tổ của hằng chục, hằng trăm tằng tằng tổ tổ của các cháu. Ta là vị vua đầu tiên, lập ra quốc độ đầu tiên, truyền thừa cho đến những đứa cháu chắt không biết bao nhiêu đời mới đến vua Okkāka(1) đệ tam, là phụ hoàng của các cháu bây giờ đấy! Ai cũng mở lớn đôi mắt. Thương hại, đạo sĩ Kapila bèn kể cho bọn công chúa và hoàng tử nghe kết quả của khả năng thần thông có thể thấy biết rõ ràng các kiếp sống quá khứ ra sao. Lại còn kể sơ các tiền kiếp của chính đạo sĩ nữa. Ngài mở hé cánh cửa bí mật về các kiếp sống của chúng sanh trong vòng trôi lăn sinh tử nghiệp báo giữa ba cõi sáu đường. Ôi, biết ra thì thật là đáng hổ thẹn. Trong vòng trầm luân sinh tử ấy, chúng sanh đã từng làm chồng, làm cha, làm vợ, làm anh, làm em... của nhau, rồi lại tái đi, diễn lại mãi mãi như thế! Ôi! Cái dòng sinh tử ấy thật là vô luân, bậy bạ

(1) Theo Mahāvaṃsa - thì hậu duệ của vua Okkāka là Nipuṇa, Candamukha, Sivisañjaya, Vessantara, Jāli, Sīhavāhana và Sīhasena...

12 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hết sức. Ai không đủ định tâm, định lực, chắc sẽ vì hổ thẹn phải tá hỏa tam tinh mà chết mất thôi! Bọn công chúa, hoàng tử kính cẩn cúi đầu lắng nghe. Ôi! Quả là những điều quá mới lạ. Họ rùng mình, lạnh gáy. Họ cảm thấy chán nản sự sống, chán nản mọi chuyện được mất, hơn thua, thành bại trong cuộc đời. Chúng chỉ là những cuộc chơi ảo mộng và bi tráng! Lại mang kịch tính dở khóc dở cười... Vị hoàng tử lớn tuổi nhất, là Okkāmukha chợt quỳ xuống: - Thưa tiên nhơn! Hãy cho cháu xuất gia làm đạo sĩ. Hãy cho cháu bước ra khỏi vòng tử sinh vô luân kinh khiếp ấy. Đạo sĩ ái ngại, lắc đầu: - Vô ích thôi, cháu ạ! - Tại sao? - Tại sao ư? Tại vì xuất gia đạo sĩ như ta cũng chưa được kết quả như ý nguyện. Nhờ công phu thiền định, hết kiếp này, ta sẽ hóa sanh lên cõi trời cao nhất. Nhưng khi hết phước báu thiền định rồi, ta cũng phải rơi xuống trở lại thôi. Vẫn còn bị sinh tử, sinh tử mãi mãi. Ta chưa tìm ra con đường thoát ra luân hồi sinh tử, các cháu ạ! Hoàng tử Okkāmukha ngạc nhiên: - Vậy ai là người đã vượt thoát ra được? - Ồ, ta cũng không biết. Vả chăng, đấy cũng là con đường mà ta đang thao thức, trăn trở. Ta đã tìm kiếm rất lâu, đã trải qua vô lượng vô biên kiếp sống. Nhưng khó khăn như mò kim đáy biển, xem ra, còn dễ dàng hơn là tìm kiếm con đường thoát khổ, các cháu có biết thế không? Họ lắc đầu thiểu não. Rồi họ thở dài. Chợt đạo sĩ Kapila cười lớn: - Nhưng đấy là bổn phận của ta, chứ không phải là trách nhiệm của các cháu. Công việc trước mắt của các cháu là phải hăng say mà lập quốc, các cháu có hiểu thế không? Minh Đức Triều Tâm Ảnh 13

Hoàng tử Okkāmukha nhíu mày: - Dạ thưa, không hiểu ạ! Đạo sĩ Kapila lại phải ân cần giải thích: - Thật khó cho các cháu hiểu ngọn ngành, nhân quả được. Nhưng mà này, không biết các cháu có tin không, ta biết rõ dòng tâm và dòng nghiệp của các cháu. Ta còn biết, các cháu chưa xuất gia được, nhưng các cháu sẽ tạo nên được một dòng tộc anh hùng, mãi còn lưu thanh danh trong lịch sử, ngay tại đây, tại mảnh đất này. Các cháu không thể làm khác được. Vì tin tưởng đạo sĩ, mọi người quyết tâm cùng xây dựng quốc độ. Tuy nhiên, đạo sĩ lưu ý rằng: - Nơi đây rất nhiều thú dữ. Ta sẽ cố gắng bảo vệ an toàn cho các cháu, nhưng các cháu phải hứa khả với ta một điều. - Xin cho nghe! - Các cháu không được giết bất cứ một con thú nào trong khu rừng Hemabāma này. Chỉ một niệm sát khởi lên trong tâm các cháu, là các cháu đã tự giết hại mình rồi. Họ không hiểu. Đạo sĩ Kapila, chính là tiền thân Phật Sākya Gotama, bèn bảo mọi người hãy yên lặng, kể cả quân lính, cả những thuộc hạ tùy tùng, phục dịch. Rồi đạo sĩ nhắm mắt, ngồi kiết già, nhiếp tâm, trú định từ vô lượng. Lát sau, một làn khí sung mãn do từ vô lượng định tỏa ra, tràn đầy châu thân, tràn đầy ra bên ngoài, bao trùm cả không gian lớn rộng. Thế rồi, làn khí tâm từ ấy còn len lỏi, thấm nhập cả từng mảy chân lông, tế bào của mọi người; lan đến cả đầu cây, ngọn cỏ, sinh vật muôn loài... Lâu lắm, đạo sĩ xả định, mở mắt nhìn mọi người, tủm tỉm cười: - Các cháu cảm nhận được điều gì đó chứ? Họ đáp: - Thưa, có cái gì đó rất mát mẻ, rất an lành, tẩm mát khắp mọi nơi, mọi chỗ. 14 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đạo sĩ gật đầu: - Đúng vậy! Cái đó là định của tâm từ. Cái làn khí mát mẻ, an lành ấy là do tâm từ tỏa ra. Ta đã tu tập rất lâu cái tâm từ vô lượng định ấy, các cháu ạ! Bây giờ các cháu hãy lắng nghe ta hỏi đây. - Thưa vâng! - Khi nào làn khí từ tâm mát mẻ, an lành ấy len thấm vào trong tâm các cháu rồi thì những trạng thái như nóng nảy, bứt

rứt, khó chịu, hung dữ, độc ác... có khởi lên ở trong tâm các cháu không? - Thưa không! Đạo sĩ đưa mắt nhìn ra xa: - Trước đây, khu rừng này nổi tiếng là nhiều thú dữ, nên ta phải tu tập định tâm từ, làm cho tâm từ ấy sung mãn, bao trùm mọi loài, mọi vật. Các loài thú dữ ấy sống ở đây lần hồi được làn khí mát mẻ, an lành ấy nhiếp phục, cảm hóa mà trở nên hiền lành, không còn khởi tâm giết hại nhau nữa. Vì đói quá nên chúng phải đi thật xa nơi này, các cháu có hiểu điều đó không? - Thưa hiểu ạ! - Vậy thì khi mà các cháu khởi niệm sân, niệm sát... có phải là các cháu đã làm dấy động niệm sân, niệm sát ở trong tâm các loài thú dữ không? - Đúng vậy! - Các cháu giết chúng thì chúng sẽ giết các cháu lại, có đúng thế không? - Hoàn toàn đúng. - Vậy thì muốn cho thú dữ đừng giết hại mình, các cháu phải làm sao? Làm sao để các cháu có thể tự bảo vệ mình? Hoàng tử Okkāmukha nói: - Thưa, thứ nhất là đừng khởi tâm giết hại, thứ hai là phải tu tập từ tâm như tiên nhơn đạo sĩ đã từng tu tập. Đạo sĩ Kapila mỉm cười: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 15

- Đúng vậy! Rồi ngài giải thích thêm - Chính sự không giết hại đã là thành trì thứ nhất bảo vệ sanh mạng cho các cháu. Tuy nhiên, thành trì thứ nhất ấy chưa được an toàn, các cháu phải xây dựng thêm thành lũy thứ hai: ấy là tu tập định của tâm từ rồi ban rải làn khí an lành, mát mẻ ấy ra xung quanh! Nếu mọi người ai cũng không giết hại, ai cũng tu tập định từ tâm, ai cũng làm cho lan tỏa sự an lành, mát mẻ... thì nó sẽ tạo nên một cộng lực vĩ đại, một năng lực vĩ đại bao trùm mọi loài, mọi vật. Và chính đấy mới là thành trì kiên cố, vững chắc nhất bảo vệ sanh mạng an toàn cho tất thảy mọi người. Đám đông quan và lính ở xung quanh lao nhao: - Khó quá! Khó quá! - Thế là không được ăn thịt rừng rồi! - Cả gia súc nữa! - Cả lươn, chạch, cua, cá... cũng cấm luôn! Đại công chúa Piyā và hoàng tử Okkāmukha cảm thấy rất khó xử. Lời của tiên nhơn đạo sĩ là sự thật, mà ý kiến phần đông cũng là sự thật. Tất cả họ không phải đạo sĩ xuất gia mà là những chiến sĩ can trường nơi trận mạc, vừa quen đời sống chém giết vừa quen ăn thịt, uống rượu... Đạo sĩ Kapila dĩ nhiên hiểu tâm sự ấy, nên ngài mở lối thoát: - Ở đây sẽ có một số ít người thọ trì được điều ấy, còn phần đông thì không thọ trì được. Ta hiểu vậy. Nhưng có còn hơn không! Nếu một số ít trong chư vị kiên trì tu tập thì năng lực ấy từ từ sẽ lan tỏa ra xung quanh... Hoàng tử Okkāmukha gật đầu: - Vâng! Cháu sẽ là người thứ nhất ấy! Đại công chúa Piyā cũng đáp: - Và cháu sẽ là người thứ hai!

16 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Rồi lần lượt có một vài công chúa và hoàng tử khác tự nguyện noi gương anh và chị. Một thanh niên dũng tướng to cao, cất giọng ồm ồm: - Tôi có một đề nghị. Tất cả tướng lãnh quân sĩ nếu muốn săn thịt thú rừng thì hãy đi cho thật xa khu rừng Hemabāma này. Ấy cũng là một biện pháp nhỏ đóng góp vào sự bảo vệ an toàn sanh mạng chung cho mọi người. Đạo sĩ Kapila mỉm cười: - Được vậy là tốt! Được vậy cũng là quý rồi! Mấy ngày hôm sau, đạo sĩ Kapila tận tình dẫn bọn công chúa, hoàng tử đi xem một vòng khắp các khu rừng. Do khả năng trí nhớ tiền kiếp, đạo sĩ chỉ bày, giảng nói cặn kẽ cho họ nghe về từng thế núi, từng cuộc đất. Nơi nào nên làm ruộng, làm rẫy, lập vườn. Nơi nào nên xây dựng nhà cửa, làng mạc. Nơi nào nên thiết lập các công xưởng, kho, trạm... Nơi nào hợp phong thủy để xây dựng kinh đô. Ngài lại còn chỉ cách lấy các

nguồn nước để ăn uống, sinh hoạt, tăng gia sản xuất... Nguồn thức ăn vô tận của họ là trái cây nên các khu rừng được giữ gìn và bảo vệ chu đáo. Lương thực của hằng ngàn người mang theo được sử dụng trong sáu tháng, lại có trái cây và thịt thú rừng săn bắt các miền xa nên thời hạn này được kéo dài hơn. Nhờ đất đai màu mỡ, nguồn nước tưới tiêu vô tận... nên mùa màng bội thu; các loại nông sản, thực phẩm, rau trái... sung mãn, dư thừa. Chỉ cần làm một vụ là ăn trọn năm. Thế rồi, từng xóm nhà, từng thôn làng cứ lần lượt hiện ra. Các cánh đồng, những khu vườn, những con đường, những cây cầu... được tiếp nối từ thung lũng này sang bình nguyên nọ. Hoàng tử Okkāmukha và đại công chúa đúng là những tay lãnh đạo tài ba, thông suốt và quán xuyến nhiều lãnh vực. Họ bắt đầu lên bản vẽ để xây dựng kinh đô. Ba hoàng tử và bốn công chúa còn lại dẫn tướng sĩ, quân lính thuộc hạ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 17

và người thân tín của mình đi xa hơn, thành lập bảy ấp tụ lạc bao quanh kinh đô, tạo nên thế liên hoàn rất thuận lợi trong việc phòng thủ, ứng cứu lẫn nhau. Hôm kia, vào lúc rảnh rỗi, khi mà các công việc đã đi vào nề nếp, đại công chúa nói chuyện với hoàng tử Okkāmukha: - Huyết thống anh hùng của chúng ta cần phải được gìn giữ. Chị là chị trưởng nên có quyền hành quyết định như cha, như mẹ. Các em, nam nữ tám người phải kết hôn với nhau, thành lập gia đình để bảo vệ dòng máu. Chị phải tuyên triệu một cuộc họp để thông báo về điều ấy. Chị nói trước cho em hay để chuẩn bị tâm lý! Hoàng tử Okkāmukha phản đối: - Anh em cô cậu lấy nhau thì em đã có nghe, có thấy, nhưng anh em ruột thì ai mà làm thế được? Em nhất định chống đối đến cùng! Đại công chúa Piyā cảm thấy rất khó xử. Nhưng huyết thống anh hùng không thể để cho chảy loãng sang dòng họ khác; nên đại công chúa đến hỏi ý kiến đạo sĩ Kapila. Ngài nói: - Việc này ta không xen vào được. Đại công chúa Piyā hỏi khó đạo sĩ: - Nhưng tiên nhơn có bảo, là trong vòng trôi lăn sinh tử, chúng sanh khi làm chồng, làm cha, làm mẹ, làm vợ, hoặc làm con cái của nhau... chẳng có tuân theo một thứ luân lý nào cả? Đạo sĩ đáp: - Đúng vậy! Đại công chúa Piyā bèn họp các em lại nói chuyện rồi cao giọng kết luận: - Có nghe sự thật ấy không? Luân lý thế gian chỉ là trò áp đặt của con người. Vậy từ rày về sau, ở quốc độ này, chúng ta đưa ra một thứ luân lý mới, cho anh em ruột, được 18 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

quyền lấy nhau để bảo vệ huyết thống. Chúng ta sống, làm việc, lập gia đình không phải cho cá nhân mình mà là cho cả dòng họ. Tổ tiên chúng ta quyết định điều ấy chứ không phải chúng ta lựa chọn. Lý luận lạ đời của đại công chúa không ai cãi lại được. Đại công chúa làm những quẻ thăm để tác hợp tám em trai và gái thành bốn cặp vợ chồng. Uy quyền của đại công chúa như uy quyền của một bà mẹ độc đoán, nên mọi người đành phải cúi đầu tuân thủ. Thế rồi, mấy chục năm sau, một vương quốc mới được thành lập dưới chân núi Himalaya, lấy tên là Kapilavatthu để nhớ ơn đạo sĩ Kapila! Quốc độ ấy càng ngày càng lớn mạnh, danh tiếng lan xa đến các nước xung quanh. Đức vua Okkāka đệ tam nghe tin như thế, hoan hỷ quá, thốt lên: - Đúng là những đứa trẻ anh hùng! Các con của ta quả thật là dòng dõi anh hùng!(1) “Dòng dõi anh hùng” do nghĩa Phạn ngữ là “Sākya”, nên về sau, chủng tộc ấy được lấy tên là Sākya rồi được truyền ngôi từ đời này sang đời khác. Nếu tính từ đời Okkāmukha đến đời vua Jayasena là trải qua nhiều hậu duệ truyền ngôi. Sau đức vua Jayasena là đức

vua Sīhahanu, rồi đến Suddhodana là phụ vương của hoàng tử Siddhattha vậy.

(1) Nguyên văn: “Sakyā vata bho kumārā, paramasakyā vata bho rājakumārā!”

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 19

Tại Cung Trời Tusita

Đạo sĩ Kapila sau kiếp ấy, hóa sanh vào cõi trời sắc giới. Trước đấy, xuống lên chìm nổi không biết bao nhiêu kiếp rồi như cát của con sông Gaṅgā, sự tìm kiếm con đường vô thượng quả là xa hút không thấy mé bờ. Từ thời ngài phát nguyện rộng lớn làm bậc đại giác ngộ đến nay đã trải qua gần hai mươi a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp. Bảy a-tăng-kỳ phát nguyện ở trong tâm, chín a-tăng-kỳ phát nguyện thành lời, bốn a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp được sự thọ ký của hai mươi bốn vị Phật. Thuở xa xưa ấy, khi đức Chánh Đẳng Giác Dīpaṅkara ra đời, ngài làm một vị đạo sĩ tên là Sumedha, nhờ nằm trải đường, lót thân cho đức Phật Dīpaṅkara mà được thọ ký, rằng là trải qua hai mươi bốn vị Phật, ngài sẽ là vị Phật tổ thứ hai mươi lăm, hiệu là Sākya Gotama. Thế rồi, biết bao nhiêu ba-la-mật, bậc hạ, bậc trung và bậc thượng ngài đã hành trì rốt ráo, viên mãn công hạnh. Kiếp chót ở cõi người, ngài làm thái tử Vessantara, đã thực hiện hạnh bố thí ba-la-mật đến cho vô lượng kẻ đói nghèo, khốn khổ. Với bảy trăm đại thí, ngài làm cho đại địa phải chấn động. Ngài đã bố thí cả linh hồn của quốc độ là con bạch tượng oai hùng. Ngài bố thí luôn cả vợ và con với đại

nguyện vô thượng. Sau kiếp ấy, ngài hóa sinh làm vị thiên tử ở cõi trời Tusita, hiệu là Setaketu; ở đây, ngài chờ đợi nhân duyên đầy đủ hạ sanh xuống cõi người để tu hành thành bậc Chánh Đẳng Giác... ...Đã bốn ngàn năm trôi qua, thiên tử Setaketu thọ hưởng hạnh phúc thiên đường, không một bợn nhơ phiền não. Thiên tử ngồi nhớ từ kiếp này sang kiếp kia, thấy mối nhân duyên chẳng chịt không có kẻ hở. Ngay tuổi thọ của ngài sắp chấm dứt ở đây nó cũng nằm trong vòng nhân duyên ấy. Và có lẽ không bao lâu nữa, ngài sẽ bỏ đây mà ra đi! Điều này càng ngày càng nhận rõ vì thời gian gần đây có năm hiện tượng phát sanh ở nơi ngài. Thứ nhất là tràng hoa mà thiên nữ đã công phu trang điểm cho ngài chỉ mới buổi sáng là nó bắt đầu khô héo. Ngạc nhiên, thiên nữ kết tràng hoa khác, đến chiều thì nó cũng ủ rủ. Thứ hai là dù mặc bất kỳ chiếc thiên bào nào, dù tơ lụa hay gấm vóc của cõi trời, được một lát là nó biến mất màu sắc, nhợt nhạt trông đến dị kỳ. Thứ ba là mồ hôi bắt đầu tươm rỉ rất khó chịu, điều mà các vì thiên tử với sắc thân vi tế, tinh sạch và chí mỹ cảm nhận rất rõ ràng. Thứ tư là sự suy nhược của cơ thể; mỗi bước đi, mỗi cử động chân tay, ngài đều cảm thấy không còn tí hơi sức nào. Và sau rốt, điều thứ năm, điều này quan trọng quyết định nhất, là tâm ngài không còn an lạc nữa, đã bắt đầu thấy chán nản những thú vui khoái lạc của ngũ dục. Nhưng mà hết thọ mạng ở đây thì ngài sẽ giáng sinh ở phương nào, xứ nào? Một vị đại bồ-tát như ngài đâu phải bất kỳ chỗ nào cũng gá thân vào được? Phải giáng sinh ở đâu, mà ở đó tuổi thọ của chúng sinh tối thiểu khoảng chừng một trăm tuổi. Nếu tuổi thọ hằng vạn tuổi thì chúng sanh đâu thấy rõ rệt lý vô thường và khổ não? Nếu tuổi thọ quá ít thì chúng sinh ở đấy nhiều ác căn, ít phước báu, nghiệp dày làm sao giáo hóa được? Thứ

đến, địa xứ mà đại bồ-tát chọn chỗ giáng sinh phải là nơi hội tụ tất cả khí linh thiêng của trời Minh Đức Triều Tâm Ảnh 21

đất. Dòng họ ngài chọn lựa giáng sinh thì phải là vua chúa (hoặc là bà-la-môn có địa vị quốc sư), nhưng phải là người có gieo duyên quyến thuộc từ quá khứ; lại phải có nhiều căn cơ trí tuệ, biết sống đời đạo đức và hiền thiện. Điều kiện thứ năm nữa, đại bồ-tát phải còn biết chọn mẹ. Mẹ mà đại bồ-tát mượn thai bào phải là người đã nhiều kiếp phát lời nguyện làm Phật mẫu, sống đời trong sáng, đức hạnh và giàu tình thương... Thế đấy, như một đóa kỳ hoa muôn triệu năm mới nở một lần, khi đóa hoa nở, sắc màu kỳ diệu và tỏa hương thơm tối thượng thì nó đã kết tụ trong tự thân mọi tinh hoa của trời đất. Cũng vậy, sự xuất trần của một vị đại bồ-tát phải hội đủ năm điều kiện hy hữu nêu trên; thiếu một điều kiện là thiếu tất cả. Sau khi dùng thần thông quan sát bốn châu thiên hạ, thiên tử Setaketu thấy rõ chỉ có cõi Nam thiện bộ châu, dưới dãy núi Himalaya, có một vương quốc Kapilavatthu nhỏ bé, thuộc dòng tộc Sākya, có một vị vua là Suddhodana và hoàng hậu Mahāmāyā là hội đủ năm điều kiện nêu trên: - Châu: Nam thiện bộ châu. - Tuổi thọ: Trăm tuổi. - Quốc độ: Bắc Trung Ấn Độ - vương quốc Kapilavatthu - Dòng dõi: Hoàng tộc Sākya - Phật mẫu: Hoàng hậu Mahāmāyā Quan sát và thấy rõ điều đó xong, thiên tử Setaketu chợt mỉm cười. Ngài biết rõ, chính một tiền kiếp xa xôi, ngài đã thành lập vương quốc ấy. Còn nữa, chính vào thời làm đạo sĩ Kapila, ngài đã giúp đỡ năm công chúa và bốn hoàng tử lập nên kinh đô Kapilavatthu này. Lại nghĩ đến câu nói "Tằng tằng tổ tổ" xưa của đạo sĩ Kapila... mà lắc đầu chán ngán, quả thật ta đã sinh tới sinh lui mãi trên cái quả đất chật chội dưới kia!

22 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Trong khi đang suy nghĩ như vậy thì hằng hà sa số chư thiên vương, chư thiên trong rất nhiều thế giới đồng quy hội về, đứng dày đặc cả không gian, xung quanh bảo điện của ngài, đồng thanh cất lời thỉnh nguyện: "- Thời đã đến! Thời đã đến! Trong tam thiên đại thiên thế giới, chỉ có đại bồ-tát, thiên tử Setaketu là chúng hữu tình duy nhất đã thực hành tròn đủ ba mươi pháp ba-la- mật(1). Nay vì sự lợi ích, sự an vui, vì hạnh phúc cho chư thiên và loài người, chúng tôi thỉnh nguyện thiên tử hãy xuất trần giáng thế để thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề..." Thiên tử Setaketu cũng biết vậy, thời đã đến rồi, nên ngài nhẹ nhàng gật đầu. - Thôi được rồi, các vị hãy lui về đi. Ta biết rõ là ta sẽ làm những gì! Hằng ngàn, hằng ngàn đám mây lành ngũ sắc ở xung quanh rực sáng niềm hoan hỷ; vô số chư thiên vương, chư thiên bay lượn ba vòng về phía hữu, biểu hiện sự tôn kính mà cũng biểu hiện niềm vui và lời từ giã. Thiên tử Setaketu đăm đăm nhìn theo, ngài biết rằng chúng sinh đang chờ đợi ở nơi ngài phương thuốc diệt khổ mà ngài thì đã lặn lội kiếm tìm bằng thời gian của vô lượng hạt vi trần trên thế gian này.

(1) Ba mươi pháp ba-la-mật: Ba-la-mật, Tàu âm từ chữ Pāramī, nghĩa là "đến bờ kia". Pāramī có bực thượng, bực trung và bực hạ, nên 10 Pāramī gồm: bố thí, trì giới, xuất gia, trí tuệ, tinh tấn, nhẫn nại, chân thật, quyết định, từ, xả trở thành 30 Pāramī. - 10 Pāramī bực hạ: Tức là nếu hành 10 Pāramī nói trên ở cấp độ thấp nhất thì qua được bờ kia. - 10 Pāramī bực trung: Tức là nếu hành 10 Pāramī nói trên ở cấp độ cao hơn thì qua được bờ trên (Upapāramī – Thượng Pāramī). - 10 Pāramī bực thượng: Nếu hành trì

10 Pāramī ở cấp độ tối thắng, viên mãn thì qua được bờ cao thượng (Paramatthapāramī – Thắng Pāramī).

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 23

Đại Bồ-Tát Đản Sanh

Dưới chân ngọn Himalaya có vương quốc Kapilavatthu nhỏ bé nhưng núi sông xinh tươi, hùng vĩ, chính là quê hương từ ngàn xưa của dòng giống Sākya anh hùng đã đến đây lập quốc. Đức vua hiện tại là Suddhodana, hoàng hậu là Mahāmāyā. Mahāmāyā là em ruột của đức vua Suppabuddha ở vương quốc Koliya kế cận, cách nhau bởi con sông Rohini. Đức vua Suppabuddha lại kết duyên với bà Amitā Pamitā, là em út của đức vua Suddhodana. Vì vậy tình thân của hai vương quốc này như môi với răng, thiết cốt vô cùng. Mahāmāyā kết tóc se tơ với vua Suddhodana năm vừa mười sáu tuổi. Bà có năm vẻ đẹp và sáu mươi bốn tướng tốt của người phụ nữ do sự tích lũy công hạnh lâu đời; tính tình mềm mỏng, dịu dàng, đoan trang, phúc hậu lại giàu lòng nhân ái nữa. Em ruột của bà là Pajāpati Gotamī cũng cùng chung mối lương duyên này, làm hoàng phi của vua Suddhodana. Thế nhưng, đã lớn tuổi mà hai bà vẫn không có con, đức vua trông người nối dõi đã mỏi mòn con mắt. Ngày ấy, theo lệ thường vào mỗi buổi sáng, đức Mahāmāyā thức dậy thật sớm, tắm rửa sạch sẽ, nếu đúng kỳ

đầu và giữa tháng thì bà thọ bát quan trai giới(1). Khi tiếng trống từ lâu thành đã điểm tàn canh ba(2) là lệnh bà đã chuẩn bị sẵn sàng cùng với thị nữ thắng kiệu ra ngoại thành, các phường ấp xa xôi để làm việc từ thiện. Đây là niềm vui của lệnh bà, mà chính đức vua Suddhodana cũng khuyến khích điều ấy. Nhà vua còn thầm nguyện rằng, biết đâu nhờ vậy mà các vị thượng đẳng thần trên đầu trên cổ thương xót mà ban cho họ một mụn con trai? Lệnh bà Mahāmāyā bố thí rất nhiều; lúc rau trái, lúc y áo, lúc chăn nệm, lúc thuốc men, lúc lương thực gạo bắp, sắn khoai hoặc tiền bạc... Với tâm bi mẫn, lệnh bà bố thí có đến bốn ức(3) đồng tiền vàng vào mỗi ngày như thế. Những giọt sương nhân ái kia dẫu không thấm đẫm được sa mạc cuộc đời nhưng cũng mát dạ những loài lau cỏ thân phận thấp hèn, bé mọn! Hôm kia, sau khi trao tặng hết đồng tiền cuối cùng, như có mối giao cảm linh thiêng nào đó, lệnh bà cảm thấy tâm hồn an vui, khoan khoái lạ lùng, niềm hỷ lạc lâng lâng no đầy suốt cả ngày. Đêm ấy, lệnh bà đi vào giấc ngủ an lành rồi từ từ chìm vào giấc mộng huy hoàng, mát mẻ. Tứ đại Thiên vương cao sang, chói sáng từ hư không hiện xuống, phò long sàng của lệnh bà đi vào những ngọn núi cao trên tuyết lãnh. Với cử chỉ nghiêm cẩn và đầy trân trọng, Tứ đại Thiên vương đặt lệnh bà trên tảng đá cao sáu mươi do- tuần(4), dưới gốc cây sāla cao một trăm do-tuần, gần ao lưu ly Anotattā, đoạn thỉnh lệnh bà xuống tắm. Các vì thiên nữ

(1)
Bát quan trai giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không hành dâm, không nói dối, không dùng các chất say, không ăn quá ngọ, không múa ca hát xướng, trang điểm, phấn son và không nằm chỗ cao đẹp, sang trọng.

(2)
Canh ba: Đêm Ấn Độ chia làm ba canh.
(3)
Ức: 100.000
(4)
Do-tuần (yojana): Đơn vị đo chiều dài – chừng 16 km.
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 25

kiều diễm đến nghinh tiếp lệnh bà bước xuống trên vùng hoa sen trắng tỏa hương ngào ngạt. Xong đâu đó, họ mang trân châu, bảo ngọc và hương hoa của cõi trời trang điểm cho lệnh bà rồi thỉnh lệnh bà vào nghỉ trong một tòa lầu bằng bạc. Phía Bắc có một quả núi bằng vàng long lanh chóa mắt, đủng đỉnh bước ra một con voi trắng to lớn, sáu chiếc ngà như sáu cánh tay trân trọng ôm một đài sen trắng tươi thắm còn đọng sương mai. Bạch tượng đi quành về hướng Đông, tiến xuống phía Nam, rống một tiếng to, nhiễu ba vòng về phía hữu quanh long sàng rồi chui vào hông phải của hoàng hậu. Đại bồ-tát, thiên tử Setaketu từ cung trời Tusita, thế là đã giáng sanh vào lòng Phật mẫu Mahāmāyā. Sáng ngày, trong không gian còn tỏa nức mùi hương, lệnh bà cảm thấy tinh thần phơi phới và tâm hồn thanh khiết một cách kỳ lạ. Đức vua Suddhodana được nghe lệnh bà kể lại, lập tức lâm triều, cho vời sáu mươi bốn vị bà-la-môn tinh thông điềm triệu đến bàn về giấc mộng ấy. Nghe xong, tất cả các thầy bà-la-môn đều phủ phục lạy mừng. Một vị cất giọng sang sảng: - Quả thật là giấc mộng đại cát tường, tâu đại vương! Thế là hoàng hậu đã thọ thai một nhân cách phi phàm, cao cả; là linh khí kết tụ của núi sông, nhật nguyệt muôn triệu năm mới có một lần. Đây chính là một ân sủng thiêng liêng mà đức Brāhman đã ưu ái ban tặng cho đại vương. Đức vua Suddhodana vô cùng đẹp dạ, ban thưởng trọng hậu cho các thầy bà-la-môn rồi truyền ngự y túc trực sẵn sàng để săn sóc sức khỏe cho hoàng hậu. Tứ đại Thiên vương nhận được lệnh từ thiên chủ Sakka; thay nhau cầm bửu kiếm hộ trì lệnh bà luôn suốt mười tháng như thế.

26 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đại bồ-tát từ khi vào lòng Phật mẫu, gá thai bào, lần lần lớn lên, không hề làm cho lệnh bà khó chịu; trái lại, được sức khỏe, an vui và mát mẻ hơn. Thai nhi ngồi an nhiên ở trong bụng như một bức tượng vàng trong động báu, chân xếp kiết già, hướng mặt ra phía trước rất khác với phàm nhân. Thế rồi... tháng ngày chim ca hoa nở, lá nẩy hương, chồi xanh nẩy ngọc, trăng thanh gió mát, phơi phới mây lành... khắp nơi cung tía lầu son, nhạc vui thanh thoát, tiếng cười nói dịu dàng... bao quanh hoàng hậu như tạo thêm duyên lành cho đấng Siêu Việt sẽ ra đời. Đến ngày trăng tròn tháng Vesākha, theo phong tục thời bấy giờ, hoàng hậu xin được phép về kinh đô Devadaha, nước Koliya, là quê của lệnh bà để chờ ngày mãn nhụy khai hoa. Thế rồi, một toán phi mã cấp tốc mang thông điệp của đức vua Suddhodana sang đức vua Suppabuddha đưa tin ngày lệnh bà lên đường. Dân chúng cả hai nước hớn hở chào đón ngày vui, họ tự động sửa sang đường sá, cầu cống, khe rạch; nhà nhà treo đèn kết hoa, cờ ngũ sắc... rực rỡ, náo nhiệt, tưng bừng... Hôm ấy, trời thanh, gió nhẹ; lệnh bà bước lên kiệu hoa có cung nga

dìu hai bên. Hoàng phi Pajāpati Gotamī cùng thị nữ thân tín bước lên những chiếc kiệu sang trọng khác. Đoàn người rầm rộ lên đường, trước sau có hai đội quân danh dự của hoàng gia nai nịt, yên cương, quân phục, khí giới, giáp bào sáng chói, uy nghi trên thân chiến mã cẩn trọng hộ giá. Ra khỏi cổng thành kinh đô hoa lệ, đoàn xa giá lần ra ngoại ô. Hai bên đường, dân chúng hò reo, tung hoa, rảy nước. Khi tới một rừng cây sāla, thuộc lâm viên Lumbinī, giáp ranh biên địa hai nước, thấy phong cảnh xinh đẹp lạ thường, hoàng hậu Mahāmāyā truyền lệnh dừng lại. Lúc ấy cả rừng hoa sāla trổ hoa trái mùa, rực rỡ phô sắc giữa những mảng màu xanh biếc. Hoàng hậu Mahāmāyā thấy Minh Đức Triều Tâm Ảnh 27

lòng khoan khoái, thanh thản dạo chơi. Sao lạ? Không khí như ướp hương, muôn chim như trỗi nhạc; trời đất, cây lá, cỏ hoa... tất thảy đều xanh trong, mịn màng như nhung, như ngọc... Đến một gốc cây sāla đại thụ, hoa nở từ gốc tới ngọn, kết dệt như một tấm thảm gấm, Hoàng hậu ngước nhìn. Có một vòi hoa vươn dài ra, hoa to và đậm sắc - Hoàng hậu đưa tay định níu. Bất chợt, vòi hoa ấy đột nhiên oằn xuống rồi đặt nhẹ lên lòng bàn tay của lệnh bà. Ngay lúc ấy, hoàng hậu Mahāmāyā trở dạ, cung nga thể nữ hối hả giăng màn. Đại bồ-tát đản sanh trong giờ phút thiêng liêng này. Ngài ra khỏi lòng mẹ nhẹ nhàng như vị pháp sư duỗi chân bước xuống pháp tòa. Và đồng thời, như va đập vào cánh cửa huyền mật, siêu nhiên; ba tầng trời thảy đều rúng động, đại địa chao đảo, nước biển trong bốn đại dương dâng cao, ầm ào vỗ giữa hư không. Thiên nhạc trỗi lên, thiên hoa tung bay; phạm thiên, chư thiên trong ba ngàn cõi mở hội vui mừng. Hai con rồng vàng trong mây xanh bay sà xuống, tuôn hai vòi nước nóng và lạnh ngào ngạt hương, tắm cho đại bồ-tát. Bốn vị đại phạm thiên ở cõi trời Tịnh Cư đứng bốn góc, giăng tấm lưới bằng vàng mịn đỡ thân đại bồ-tát không cho rơi xuống đất. Họ nói thoảng vào tai lệnh bà Mahāmāyā rằng: - Xin hoan hỷ chúc mừng hoàng hậu. Vị ấu nhi này sẽ là một bậc thiên hạ vô song, trí tài và đức hạnh khắp cả ba cõi, sáu đường không ai dám sánh. Ngài chính là một bậc Vô thượng Chí tôn. Lời vừa dứt, Tứ đại Thiên vương đã che chiếc lọng báu và đưa tấm nhung mịn tiếp bồng ngài, rồi trao qua cho cung nữ ẵm ngài trên tấm lụa Dukala. Bỗng, đại bồ-tát vùng đứng dậy, đi về hướng Đông bảy bước, dưới đất trồi lên bảy hoa sen đỡ bước chân ngài, có hai vị thiên bưng năm món triều phục của Chuyển luân Thánh vương đi hầu hai bên. Đại bồ-tát một tay chỉ thượng, một tay chỉ hạ, nói lên câu kệ: 28 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

“- Aggohamasmi lokasmiṃ Seṭṭho jeṭṭho anuttaro Ayamantimāme jāti Natthi dāni punabbhavoti.” Nghĩa là: “Ta là chúng hữu tình cao quý và lớn hơn tất cả các loài trong tam giới. Đây là kiếp cuối cùng của ta. Ta sẽ không còn luân hồi tái sanh nữa.” Kinh kể rằng, ngay khi đại bồ-tát đản sanh, vì do túc duyên ba-la-mật từ nhiều a-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy cùng có bảy nhân vật đồng sanh để trợ duyên cho quả vị Chánh Đẳng Giác: - Công chúa Yasodharā - Ānanda, con hoàng thân Amitodana, em ruột đức vua Suddhodana. - Channa - người hầu ngựa - Kāḷudāyi - con một lão thần lương đống, sau này thỉnh đức Đại Giác về thăm Kapilavatthu. - Ngựa Kaṇṭhaka - Cây Bodhi - nơi Phật ngồi thành đạo. - Bốn hầm châu ngọc. Như vậy là nhằm ngày trăng tròn tháng Vesākha, năm sáu trăm hăm ba trước Tây lịch kỷ nguyên, tại kinh thành Kapilavatthu

thuộc vương quốc Sākya cổ kính, bên ranh giới tây bắc Ấn Độ thuộc xứ Népal ngày nay, dưới chân ngọn Himalaya hùng vĩ, trong vườn Lumbinī, đã giáng sinh một hoàng tử mà sau này trở thành giáo chủ của những giáo chủ, đạo sư của những đạo sư vĩ đại nhất trên thế gian, trong lịch sử loài người, đó là đức Siddhattha, họ là Gotama, vua cha là Suddhodana, mẫu hậu là Mahāmāyā.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 29

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.